

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 9 - HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc L - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 41/2025/HS-ST
Ngày 18 tháng 9 năm 2025
đến ngày 22 tháng 9 năm 2025

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 9 – HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đỗ Duy Liệu.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Đại Huy và ông Nguyễn X Thuật.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Quyền – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 9, Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 9, Hà Nội tham gia phiên tòa:
Bà Ngô Thị Minh Thuận - Kiểm sát viên.

Trong các ngày, từ ngày 18 tháng 9 năm 2025 đến ngày 22 tháng 9 năm 2025. Tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 9, Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 18/2025/TLST-HS ngày 07 tháng 8 năm 2025. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 39/2025/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 9 năm 2025 đối với bị cáo:

Phùng Đức T (Tên gọi khác: Không), sinh năm 1986 tại ST, Hà Nội. Nơi ĐKNKTT: Tổ dân phố 3, NP, phường ST, thành phố Hà Nội; Chỗ ở hiện nay: Số 511, phố CT, phường ST, thành phố Hà Nội; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 12/12; Quốc tịch: Việt Nam- Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Chức vụ, đoàn thể, đảng phái: Không; Con ông: Phùng Văn X, sinh năm 1958 và bà: Phùng Thị N, sinh năm 1958; Vợ: Bùi Thị Thùy D, sinh năm 1988 (đã ly hôn); Con: Có 03 con, con lớn nhất sinh năm 2007, con nhỏ nhất sinh năm 2013. Tiền án, tiền sự: Không.

Bị bắt tạm giam ngày 27/12/2024, hiện đang tạm giam tại Phân trại tạm giam khu vực Sơn Tây- Trại tạm giam số 1- Công an thành phố Hà Nội. Có mặt.

*** Bị hại:**

- Anh Lại Hữu B, sinh năm: 1988 (Có mặt).

Địa chỉ: 6C/1 tập thể CM, phường ST, thành phố Hà Nội.

* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Ông Phùng Văn X, sinh năm 1958.

Địa chỉ: Tổ dân phố 3, NP, phường ST, thành phố Hà Nội; Chỗ ở hiện nay: Số 511, phố CT, phường ST, thành phố Hà Nội. Có mặt.

- Bà Trương Thị Thu H, sinh năm 1979 (Xin vắng mặt)

Địa chỉ: Số 19/1 phố THĐ, phường ST, thành phố Hà Nội.

* Người làm chứng:

- Chị Nguyễn Thu Tr, sinh năm 1988 (Có mặt).

Địa chỉ: 8D, tập thể CM, phường ST, Hà Nội.

- Anh Đoàn Xuân Đ, sinh năm 1986 (Có mặt).

Địa chỉ: Thôn ĐS, phường ST, Hà Nội.

- Anh Nguyễn Quốc L, sinh năm 1983 (Có mặt).

Địa chỉ: Số 7B, tập thể CM, phường ST, Hà Nội.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Phùng Đức T có tình cảm với chị Nguyễn Thu Tr, sinh năm 1988, hiện ở 8D, tập thể CM, phường Sơn Tây, thành phố Hà Nội. Khoảng 21 giờ 30 phút ngày 02/10/2024, T điều khiển xe máy một mình đến nhà chị Tr để gặp chị Tr. Khi đi đến khu vực vườn hoa ngô CM, phường Sơn Tây, T thấy chị Tr đang ngồi ghế đá cùng với anh Lại Hữu B. T bực tức đi đến hỏi mối quan hệ giữa chị Tr và anh B, chị Tr đứng dậy tiến đến chỗ T thì bị T dùng tay gạt ra làm chị Tr ngã xuống. T tiến đến trước mặt anh B, dùng tay phải nắm 01 cái vào mặt của anh B. Thấy anh B bị đánh, chị Tr đứng dậy kéo tay T thì lại tiếp tục bị T đẩy ngã. Anh B vừa bỏ chạy về phía ngô CM hướng ra đường Ngô Quyền vừa bảo T “Đ.m mày nhớ mặt tao nhé”. T nhặt mẫu gạch ở bồn trồng hoa trong sân vườn hoa ném về phía anh B nhưng không trúng. Anh B chạy ra khu vực cổng nhà số 24 phố Ngô Quyền. T chạy bộ đuổi theo anh B được khoảng 30m rồi quay lại lấy xe máy đi ra phố Ngô Quyền, đến đoạn ngã 3 giao với phố Phùng Hưng và phố Đinh Tiên Hoàng tìm anh B nhưng không thấy. Chị Tr quay về nhà khóa cửa lại.

Khi chạy được khoảng 3- 5 phút, không nhìn thấy T nên anh B đi bộ về khu

vực vườn hoa ngô CM để lấy xe máy thì bị T nhìn thấy nên T đi xe máy đuổi theo. Khi đến trước cửa nhà số 8/1 tập thể CM thì đuổi kịp, anh B chạy về phía đầu ngô CM đi ra phố Ngô Quyền khu vực vườn hoa. T dựng xe máy rồi chạy bộ đuổi theo anh B nhưng không đuổi kịp nên quay lại lấy xe máy. T nghĩ anh B đi gọi thêm người để đánh mình nên T điều khiển xe trong ngô CM hướng về phía Cầu Treo, phường Sơn Tây tìm hung khí. Đến khu vực đầu cầu Treo phía trước bên phải cổng ra vào nhà chị Trương Thị Thu H, sinh năm 1979, ở số 19/1 phố Trần Hưng Đạo, phường Sơn Tây, thấy có hàng rào cọc tre, T lấy 01 đoạn gậy tre dài khoảng 01m, đường kính khoảng 03- 05cm rồi cài vào chỗ để chân dọc theo thân bên phải xe máy. Sau đó, T quay vào khu vực vườn hoa ngô CM để tìm anh B thì thấy anh B đang đi bộ một mình, T bảo anh B đi uống nước, nói chuyện rồi T điều khiển xe chở anh B đi ra tuyến phố Ngô Quyền, hướng đi lên cầu Vĩnh Thịnh. Sau đó, T chở anh B vào bên trong khu đô thị tái định cư Văn Miếu, Đường Lâm, phường Sơn Tây. Tại đây, T bảo anh B điện thoại cho chị Tr nhưng anh B không gọi. Đúng lúc này, chị Tr gọi điện cho anh B, T nghe điện thoại chửi chị Tr nên chị Tr tắt máy. Hai bên lời qua tiếng lại về mối quan hệ với chị Tr dẫn đến mâu thuẫn. T dùng tay phải đâm vào người anh B thì bị anh B dùng chân đạp vào bụng, dùng tay đâm vào đầu T, T dùng chân đạp 01 cái vào người anh B làm anh B bị ngã, anh B vùng dậy chạy về phía xe máy của T nhặt chiếc gậy tre rơi ở trên nền đường (chiếc gậy T mang theo, không biết bị rơi xuống đường lúc nào). T chạy đến giăng lại. Sau khi bị giăng lại gậy tre, anh B bỏ chạy về phía bờ đê.

Theo lời khai của Phùng Đức T: T cầm gậy tre đuổi theo vụt cái thứ nhất vào thân người bên phải anh B, vụt cái thứ hai vào thân người bên trái anh B, vụt cái thứ ba vào bả vai trái anh B làm gậy tre văng ra rơi xuống đất. Khi này, anh B chạy vòng ngược lại theo hướng đi ra đường Quốc lộ 32 được một đoạn khoảng 30m thì bị ngã, T đuổi theo đến nơi thấy anh B bị chảy máu ở vùng mặt, vùng miệng nên không đánh nữa và bảo anh B lên xe để chở về vườn hoa ngô CM.

Khi T chở anh B về đến vườn hoa ngô CM, anh B tự xuống xe và ngồi dựa vào tường nhà gần với sân vườn hoa trong trạng thái tỉnh. Lúc này, cháu Phùng Hà Bảo Linh, sinh năm 2011 là con gái của T và cháu Nguyễn Thị Vân Anh, sinh năm 2012 là con gái của chị Tr từ trong nhà chị Tr đi ra, phát hiện sự việc, cháu Vân Anh chạy về nhà gọi chị Tr. Thấy chị Tr đi ra, T mắng cháu Linh không cho chơi với cháu Vân Anh, rồi bỏ đi về. Chị Tr thấy anh B ngồi bệt dưới nền đường, vùng mặt miệng bị chảy máu và kêu đau quá. Chị Tr đỡ anh B dậy. Do hoảng sợ nên chị

Tr gọi điện thoại cho anh Đoàn X Đ, sinh năm 1986, ở Đ Sàng, Đường Lâm, phường Sơn Tây nhờ giúp đỡ. Cùng lúc này, anh Nguyễn Quốc L, sinh năm 1983, ở số 7B tập thể CM, phường Sơn Tây là hàng xóm đi ra, chị Tr nhờ anh L gọi giúp xe taxi đưa anh B đi cấp cứu tại Bệnh viện đa khoa Sơn Tây. Sau đó, anh B tiếp tục được điều trị, thăm khám tại các Bệnh viện Quân y 105 phường Tùng Thiện, thành phố Hà Nội; Bệnh viện Hữu Nghị Việt Đức, Hà Nội với chẩn đoán đa chấn thương: Chấn thương sọ não, chấn thương hàm mặt, gãy kín xương cánh tay trái, xương bả vai trái, chấn thương phần mềm nhiều nơi. Kết quả kiểm tra nồng độ cồn trong máu của anh B là 183.5 mg/dl.

Tuy nhiên, anh Lại Hữu B không nhớ rõ sự việc diễn ra như thế nào tại khu tái định cư Văn Miếu, Đường Lâm. Anh B chỉ nhớ T dùng chân tay không và tuýp sắt đánh vào vùng đầu, mặt, vùng lưng, hai bên tay, hai bên chân. Do bị đánh nên anh B bỏ chạy thì bị ngã, T tiếp tục đuổi theo đánh, anh B bị ngất đi. Khi tỉnh lại, anh B đang nằm cấp cứu tại Bệnh viện đa khoa Sơn Tây.

Cơ quan điều tra đã tiến hành rà soát, thu thập được dữ liệu camera ghi nhận nội dung liên quan khi T điều khiển xe máy nhãn hiệu Honda Airblade, màu đen, BKS 33P7- 4215 đuổi theo anh B theo hướng từ phố Ngô Quyền đi vào bên trong sân vườn hoa ngô CM. Khi anh B chạy ngược ra phố Ngô Quyền thì T dựng xe máy lại rồi chạy bộ đuổi theo. Sau khi không truy đuổi kịp anh B thì T quay lại lấy xe máy và đi theo hướng vào bên trong sân vườn hoa ngô CM.

Quá trình xác định, mở rộng hiện trường nơi xảy ra vụ việc tại khu đô thị tái định cư Văn Miếu, phường Sơn Tây phát hiện và thu giữ tại ô đất phía trước bên phải trung tâm vườn hoa theo hướng đi ra Quốc lộ 32 phát hiện 01 đoạn gậy tre có đặc điểm 02 đốt, dài 59 cm, đường kính 04 cm, 01 đầu bị gãy dọc theo chiều dài thân gậy tre, đoạn gãy có chiều dài 18cm, thân gậy tre bám dính nhiều đất bản (vị trí 9). Anh Lại Hữu B chỉ xác định được vào ngày 02/10/2024, T chở anh đến đây rồi đánh gây thương tích cho anh, không nhớ, không xác định được các vị trí tại hiện trường khi bị T đánh gây thương tích. Trong quá trình bị T đánh, anh B nghe thấy tiếng gậy va đập xuống nền đường gây ra tiếng kim loại va chạm nên anh B khẳng định hung khí T dùng để đánh gây thương tích cho anh B là gậy tuýp sắt, không phải là gậy tre, mặc dù anh B không nhìn thấy, không cầm nắm hung khí T sử dụng.

Ngày 25/10/2024, Cơ quan điều tra đã ra quyết định trưng cầu giám định thương tích đối với anh Lại Hữu B. Tại bản Kết luận giám định tổn thương cơ thể

trên người sống số 1600/KLTTCT- TTPY ngày 15/11/2024 của Trung tâm pháp y Hà Nội, kết luận:

“...Căn cứ Thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019 của Bộ Y Tế quy định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y, giám định pháp y tâm thần.

1. Các kết quả chính:

- 1.1. Sẹo mổ dọc mặt sau 1/3 dưới cánh tay trái: 02%.*
- 1.2. 02 sẹo vết mổ ở mặt trong và mặt ngoài đầu dưới cánh tay trái: 02%.*
- 1.3. Vết mổ đặt dẫn lưu mặt ngoài 1/3 giữa cánh tay trái: 02%.*
- 1.4. Gãy răng 1.1, 1.2, 2.1: 05,88%.*
- 1.5. Ổ đựng dập tụ máu nhu mô não thùy trán phải: 05%.*
- 1.6. Vỡ xương bả vai trái lan vào ổ chảo trái: 06%.*
- 1.7. Gãy mỏm cùng vai trái: 06%.*
- 1.8. Gãy 1/3 dưới thân xương cánh tay trái đã mổ kết hợp xương, có mảnh rời: 15%.*
- 1.9. Lún thành trước xoang trán phải không di lệch: 07%.*

2. Kết luận:

2.1. Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của anh Lại Hữu B tại thời điểm giám định là: 41% (Bốn mươi một phần trăm), áp dụng phương pháp cộng tại Thông tư số 22/2019/TT-BYT.

2.2. Kết luận khác:

- Cơ chế hình thành thương tích: Các tổn thương của anh Lại Hữu B do vật tày gây ra.

- Hiện chưa đánh giá được hết mức độ di chứng, biến chứng của các tổn thương, đề nghị giám định bổ sung sau khi điều trị ổn định và đã tháo bỏ các phương tiện kết hợp xương.”

Ngày 26/5/2025, Cơ quan điều tra đã quyết định trưng cầu giám định bổ sung thương tích đối với anh B. Tại bản Kết luận giám định bổ sung tổn thương cơ thể trên người sống số 706/KLTTCT- TTPY ngày 19/6/2025 của Trung tâm pháp y Hà Nội, kết luận:

“...Căn cứ Thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019 của Bộ Y Tế quy định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y, giám định pháp y tâm thần.

1. Các kết quả chính:

1.1. Giữ nguyên mục 1.3, 1.4, 1.5, 1.6, 1.7, 1.9 phần IV tại bản Kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số: 1600/KLTTCT-TTPY ngày 15/11/2024 của Trung tâm pháp y Hà Nội đối với anh Lại Hữu B:

1.3. Sẹo vết mổ đặt dẫn lưu mặt ngoài 1/3 giữa cánh tay trái: 02%.

1.4. Gãy răng 1.1, 1.2, 2.1: 05,88%.

1.5. Ổ đựng dập tụ máu nhu mô não thùy trán phải: 05%.

1.6. Vỡ xương bả vai trái lan vào ổ chảo trái: 06%.

1.7. Gãy mỏm cùng vai trái: 06%.

1.9. Lún thành trước xoang trán phải không di lệch: 07%.

1.2. Thay thế mục 1.1, 1.2, 1.8:

2.1. Sẹo vết mổ dọc mặt sau 1/3 dưới cánh tay trái: 03%.

2.2. 03 sẹo vết mổ khuỷu tay trái – đầu dưới cánh tay trái: 3,95%.

2.3. Gãy 1/3 dưới thân xương cánh tay trái đã mổ kết hợp xương, di chứng khớp giả chặt đã mổ lại kết hợp xương: 31%.

1.3. Bổ sung:

3.1. Sẹo vết mổ vùng hông – cánh chậu trái mổ lấy xương ghép điều trị: 05%

2. Kết luận:

2.1. Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của anh Lại Hữu B tại thời điểm giám định bổ sung là: 56% (Năm mươi sáu phần trăm), áp dụng phương pháp cộng tại Thông tư số 22/2019/TT-BYT.

2.2. Kết luận khác:

- Cơ chế hình thành thương tích: Các tổn thương của anh Lại Hữu B do vật tày gây ra.”

Tại Cơ quan cảnh sát điều tra- Công an thành phố Hà Nội (PC01), Phùng Đức T đã khai nhận hành vi phạm tội của mình. Nguyên nhân gây thương tích cho anh B là do T có tình cảm nam nữ với chị Tr nên T bức tức khi thấy anh B ngồi khoác vai chị Tr. Trước đó, T và anh B không quen biết, không có mâu thuẫn thù tức gì. T nghĩ anh B chạy đi tìm thêm người để đánh mình nên T đã đi tìm và lấy chiếc gậy tre để tự vệ, T không có sự chuẩn bị hung khí trước. Lời khai của anh B còn mâu thuẫn với T. Kết quả thực hiện đối chất, T vẫn khẳng định chiếc gậy thu giữ được chính là hung khí T sử dụng đánh anh B, không phải là tuýp sắt. T có vụt 03 lần vào thân người bên phải, thân người bên trái và bả vai trái, không đánh vào vùng đầu, vùng mặt của anh B. Những thương tích vùng đầu, gãy răng là do anh B chạy bị ngã nhưng T sẽ chịu trách nhiệm với các thương tích này. Trong khi xô xát, anh B cũng

có dùng chân đạp vào bụng, dùng tay đấm vào đầu T nhưng không gây thương tích nên T không đi điều trị ở đâu và không yêu cầu đền nghị gì.

Tại Công văn số 12/CV- TTPY ngày 03/01/2025 của Trung tâm pháp y Hà Nội nêu rõ: “... *gậy tuýp bằng sắt và gậy tre (không được mô tả chi tiết và hình ảnh) đều có thể là vật tày, tày có cạnh. Như vậy, với lực tác động đủ mạnh, gậy tuýp bằng sắt hay gậy tre đều có thể gây ra những thương tích trên*”.

Chị Nguyễn Thu Tr, anh Nguyễn Quốc L, cháu Phùng Hà Bảo Linh, cháu Nguyễn Thị Vân Anh đều thấy khi T đưa anh B trở lại vườn hoa ngô CM, họ thấy anh B vẫn tỉnh táo, nói chuyện được không phải bị ngất, không biết gì như anh B khai. Tại khu tái định cư Văn Miếu, anh B khai không gọi điện cho chị Tr nhưng chị Tr thừa nhận có gọi điện cho anh B, có lần T nghe máy và chửi chị nên chị đã tắt máy. Tối 02/10/2024, chị Tr thấy T đi một mình đến gặp chị và không mang theo hung khí gì. Những thương tích của anh B như gãy tay, gãy răng chị Tr không trực tiếp nhìn thấy, không biết bị đánh ở đâu, bằng công cụ gì nhưng chị nghĩ là do T gây nên. Khi đưa anh B đi cấp cứu, chị Tr thấy chiếc áo khoác dài tay sáng màu của anh B để trên xe ô tô nhưng khi ra về chị không quan sát thấy nữa.

Về phần bồi thường dân sự: Anh B cùng gia đình đề nghị Cơ quan điều tra giải quyết vụ việc theo đúng quy định của pháp luật, yêu cầu T phải bồi thường tiền, cụ thể:

Tiền bị mất thu nhập (do không ký được hợp đồng thuê khoán chuyên môn với Viện Sinh thái và môi trường- Trường đại học Lâm Nghiệp Việt Nam ở thị trấn X Mai, huyện Chương Mỹ, Hà Nội và Công ty Cổ phần Thương mại Công nghệ X Mai Green, ở số 86, tổ 3 khu Tân Mai, thị trấn X Mai, huyện Chương Mỹ, Hà Nội) từ ngày 02/10/2024 đến nay 09 tháng x 7.400.000 đồng/1 tháng = 66.600.000 đồng; Tiền viện phí và chi phí phát sinh 266.019.978 đồng; Tiền tổn thất về sức khỏe và tinh thần đề nghị bồi thường theo quy định pháp luật.

***Về vật chứng:** 01 (một) đoạn gậy tre 02 đốt, dài 59cm, đường kính 04cm, 01 đầu bị gãy dọc theo chiều dài thân gậy tre, đoạn gãy có chiều dài 18cm, thân gậy bám dính nhiều đất bản được chuyển đến Phòng thi hành án dân sự khu vực 9- TP Hà Nội.

Tại phiên tòa bị cáo Phùng Đức T khai nhận T bộ hành vi phạm tội của mình như bản Cáo trạng đã truy tố, tỏ thái độ ăn năn hối cải và xin Hội đồng xét xử xem xét được hưởng mức hình phạt nhẹ nhất.

Với hành vi nêu trên, tại bản Cáo trạng số 18/CT-VKS – KV9, ngày 06/8/2025 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 9, Hà Nội đã truy tố bị cáo Phùng Đức T về tội “Cố ý gây thương tích“. Đại diện Viện kiểm sát trình bày lời luận tội và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Phùng Đức T phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

- Về hình phạt: Áp dụng điểm c khoản 3 Điều 134, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự đề nghị xử phạt Phùng Đức T từ 05 đến 06 năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 27/12/2024.

- Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự, các Điều 584, 585 và 590 Bộ luật dân sự buộc bị cáo Phùng Đức T phải bồi thường cho anh Lại Hữu B số tiền bị mất thu nhập, chi phí thực tế cho việc điều trị, phục hồi và tiền tổn thất về tinh thần gồm:

- + Tiền bị mất thu nhập (do không ký được hợp đồng thuê khoán chuyên môn với Viện Sinh thái và môi trường- Trường đại học Lâm Nghiệp Việt Nam và Công ty Cổ phần Thương mại Công nghệ X Mai Green từ ngày 02/10/2024 đến khi kết thúc điều tra là 09 tháng x 7.400.000 đồng/1 tháng = 66.600.000 đồng.

- + Tiền viện phí và chi phí phát sinh 266.019.978 đồng. Trong đó có số tiền chi phí làm thẩm mỹ 03 răng liền kề bị lung lay là 33,000,000 đồng, đây là chi phí do anh B tự nguyện bỏ ra nên đề nghị HĐXX chỉ xem xét, chấp nhận số tiền là 10,000,000 đồng. Như vậy, tiền viện phí và chi phí phát sinh trong thời gian anh B điều trị là 243.019.978 đồng.

- + Tiền tổn thất về sức khỏe và tinh thần là 50 tháng lương cơ sở x 2,340,000 đồng/tháng = 117,000,000 đồng.

Tổng số tiền bị cáo T phải bồi thường cho anh B là 426.619.978 đồng, ông Phùng Văn X là bố đẻ của bị cáo đã thay bị cáo bồi thường số tiền 150.000.000 đồng. Bị cáo T còn phải bồi thường tiếp cho anh Lại Hữu B là 276.619.978 đồng (*Hai trăm bảy mươi chín triệu, sáu trăm mười chín nghìn, chín trăm bảy mươi tám đồng*).

- Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự, tịch thu, tiêu hủy 01 (một) đoạn gậy tre 02 đốt, dài 59cm, đường kính 04cm, 01 đầu bị gãy dọc theo chiều dài thân gậy tre, đoạn gãy có chiều dài 18cm, thân gậy bám dính nhiều đất bẩn.

- Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

*** Phần tranh luận:**

- Bị cáo thừa nhận dùng gậy tre gây thương tích cho anh Lại Hữu B 56% như kết luận giám định là đúng; bị cáo không thừa nhận dùng gậy tre đánh vào vùng đầu, vùng mặt của anh B, những thương tích này do anh B chạy bị ngã nhưng bị cáo sẽ chịu trách nhiệm với các thương tích này.

- Bị cáo thừa nhận bản Cáo trạng truy tố bị cáo về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm c khoản 3 Điều 134 của Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội; Bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, xử phạt mức án thấp nhất để sớm trở về với gia đình và xã hội.

- Về phần bồi thường trách nhiệm dân sự đề nghị xem xét phần thu nhập bị mất, chi phí điều trị, khám chữa bệnh, phục hồi sức khỏe và phần tổn thất về tinh thần là cao.

*** Bị hại có quan điểm:**

- Về tội danh: Nhất trí với tội danh và Viện kiểm sát đã truy tố.

- Về hình phạt: Mức hình phạt mà Viện kiểm sát áp dụng với bị cáo là thấp, mức hình phạt đối với bị cáo phải từ 9 năm đến 10 năm tù; Quá trình điều tra, truy tố còn nhiều điểm bất thường như: Vật chứng của vụ án chưa rõ; chưa giám định 03 răng bị lung lay để xác định tổng tỷ lệ thương tích; Chưa làm rõ được bị cáo T dùng hung khí gì gây thương tích vùng đầu, vùng miệng dẫn đến gãy 03 răng cửa; Chưa làm rõ có đồng phạm hay không; Khi kết thúc điều tra chưa tổng đạt kết luận điều tra cho bị hại để bị hại thực hiện các quyền của mình.

- Về bồi thường dân sự: Giữ nguyên quan điểm đề nghị HĐXX buộc bị cáo Phùng Đức T phải bồi thường: Tiền thu nhập bị mất là 66.600.000 đồng; Tiền viện phí và chi phí phát sinh 266.019.978 đồng; Tiền tổn thất về sức khỏe và tinh thần là 117.000.000 đồng, tương đương với 50 tháng lương cơ sở. Tổng số tiền bị hại yêu cầu bồi thường là 449.619.978 đồng.

- Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét trả hồ sơ để điều tra bổ sung.

*** Đại diện Viện kiểm sát trình bày tranh luận:**

- Về hình phạt: Viện kiểm sát đã căn cứ các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình phạt nên đưa ra mức hình phạt từ 05 đến 06 năm tù đối với bị cáo. Bị hại và gia đình bị hại cho rằng mức hình phạt từ 9 năm đến 10 năm tù đối với bị cáo là quá cao, bị hại bị thương tích 56% do đó Viện kiểm sát giữ nguyên mức hình phạt đã đề nghị.

- Về vấn đề bồi thường: Viện kiểm sát căn cứ vào các chứng cứ tài liệu để xác định, do đó VKS giữ nguyên mức đề nghị bồi thường đối với bị cáo.

- Về việc điều trị 3 răng lung lay, Viện kiểm sát căn cứ vào biên bản xác minh với cơ sở làm răng, 03 răng bị lung lay của anh B chỉ cần vệ sinh, giữ gìn, không nhất thiết phải thay.

+ Đối với anh Lê Sỹ Doanh cho rằng Điều 84 Bộ luật Tố tụng hình sự anh Doanh có quyền nhận ủy quyền của anh B. Đề nghị HĐXX xem xét lại Giấy ủy quyền của anh B ủy quyền cho anh Doanh và chị Loan (ủy quyền này khác với Điều 84 của Bộ luật tố tụng hình sự). Anh Doanh cho rằng Viện kiểm sát bác quyền tranh luận của anh là không đúng, Viện kiểm sát không có quyền đó, mọi quyết định tại phiên tòa do Hội đồng xét xử quyết định.

+ Về giám định răng lung lay, anh Doanh cho rằng kết luận giám định là chưa đầy đủ, anh cho rằng phải là 57,3%. Giám định thuộc chức năng của cơ quan chuyên môn, CQĐT và VKS không có quyền can thiệp. Anh cho rằng 3 răng lung lay chưa giám định, quy trình giám định rất chặt chẽ, kể cả việc bị cáo cho rằng ba răng cửa của anh B bị gãy là do tai nạn cũ của anh B, không phải do bị cáo gây ra. Sau khi có kết quả giám định về, Cơ quan điều tra đã thông báo cho bị hại, anh B đã nhận lại và không có ý kiến gì. Khi giám định bổ sung anh B cũng không có ý kiến gì về 3 răng lung lay, do đó không có cơ sở để giám định lại. Vì vậy, VKS cho rằng kết luận giám định 56% là có căn cứ. Anh Doanh trình bày không có việc anh B quay lại xe máy của bị cáo T nhặt gậy tre định đánh T nhưng khi bị cáo T đến giằng lại gậy tre thì anh B bỏ chạy. Bị cáo T khai báo có việc anh B đến lấy gậy tre định đánh bị cáo T, anh B khai không nhớ gì. Tại phiên tòa anh B có khai không được cầm, sờ vào hung khí do đó không có căn cứ về việc bị cáo T dùng tuýp sắt để đánh anh B. Kết luận giám định xác định “Gậy tre với lực đủ mạnh hoàn T có thể gây ra thương tích trên”. T làm nghề sấm lốp ô tô nên tay phải khỏe, việc vụt gậy tre hoàn T có thể gây ra lực mạnh. Những người làm chứng không có quan hệ anh em, họ hàng gì với bị cáo, lời khai của người làm chứng rất khách quan. Lời khai của B chỉ là một căn cứ để CQĐT, VKS đánh giá, phải phù hợp với các tài liệu, chứng cứ và các lời khai có trong hồ sơ vụ án. Do vậy Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định đã truy tố, trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Không có cơ sở để trả hồ sơ điều tra bổ sung.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

1. Việc xác định tư cách người tham gia tố tụng trong vụ án: Về việc yêu cầu được tham gia tố tụng với tư cách người đại diện theo uỷ quyền của bị hại của anh Lê Sỹ Doanh và chị Lại Thị Loan, Hội đồng xét xử thấy rằng: Theo quy định tại khoản 1, 5 Điều 62 của Bộ luật tố tụng hình sự quy định “1. Bị hại là cá nhân trực tiếp bị thiệt hại về thể chất, tinh thần, tài sản hoặc là cơ quan, tổ chức bị thiệt hại về tài sản, uy tín do tội phạm gây ra hoặc đe dọa gây ra”, khoản 5 “5. Trường hợp bị hại chết, mất tích, bị mất hoặc bị hạn chế năng lực hành vi dân sự thì người đại diện thực hiện quyền và nghĩa vụ của người bị hại quy định tại Điều này”. Giấy uỷ quyền ngày 17/10/2025 (BL 259) của anh B đối với anh Doanh, chị Loan ghi rõ “Tôi làm giấy uỷ quyền cho ông Lê Sỹ Doanh và bà Lại Thị Loan **thay mặt** tôi làm việc với cơ quan công an và các đơn vị liên quan (nếu có)”. Anh B có thể uỷ quyền cho anh Doanh, chị Loan làm việc với cơ quan điều tra, Viện kiểm sát, Tòa án để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của anh B về vấn đề yêu cầu mức bồi thường dân sự là được, anh B không thể uỷ quyền cho anh Doanh, chị Loan “**thay mặt**” anh B tham gia làm việc với cơ quan điều tra, Viện kiểm sát. Bởi lẽ đây là quyền nhân thân của anh B, Bộ luật hình sự quy định các chế tài xử lý là nhằm mục đích răn đe, giáo dục người có hành vi phạm tội, giấy uỷ quyền ngày 17/10/2025 (BL 259) là không hợp lệ. Do vậy, quá trình điều tra, cơ quan điều tra Công an thị xã Sơn Tây, Cơ quan điều tra Công an thành phố Hà Nội chỉ cho anh Doanh, chị Loan ký vào các biên bản mà cơ quan điều tra làm việc với anh B với tư cách người làm chứng là có căn cứ.

2. Bị hại cho rằng sau khi kết thúc điều tra, ra bản kết luận điều tra, Cơ quan điều tra không tổng đạt bản kết luận điều tra cho bị hại: Theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 62 của Bộ luật tố tụng hình sự quy định về quyền của bị hại “đ. Được thông báo kết quả điều tra, giải quyết vụ án”. Qua nghiên cứu hồ sơ thấy rằng, ngày 14/7/2025, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Hà Nội ban hành bản kết luận điều tra vụ án hình sự và đề nghị truy tố số B 426/BKL – VPCQCSĐT, cùng ngày cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Hà Nội đã ban hành thông báo kết thúc điều tra số B 10379/TB – VPCQCSĐT (BL 479) và tiến hành tổng đạt thông báo này cho anh B. Tại phiên tòa, anh B cũng thừa nhận đã nhận được thông báo này của Cơ quan điều tra. Do vậy, việc cơ quan Cảnh sát điều tra Công an

thành phố Hà Nội tổng đạt thông báo kết quả điều tra cho anh B là hợp lệ, đúng quy định.

Như vậy: Về hành vi, quyết định của Cơ quan điều tra Công an thành phố Hà Nội, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 9 - Hà Nội, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố bị cáo, bị hại không có ý kiến hay khiếu nại gì về quyết định, hành vi của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp, đúng quy định của pháp luật.

[2] Về nội dung vụ án: Tối ngày 02/10/2024, do mâu thuẫn tình cảm nam nữ, tại khu vực sân vườn hoa ngô CM và khu vực tái định cư thôn Văn Miếu, phường Sơn Tây, thành phố Hà Nội, Phùng Đức T đã có hành vi dùng tay không và dùng gậy tre đánh gây đa chấn thương cho anh Lại Hữu B với thương tích 56%, mặc dù bị cáo không thừa nhận hành vi dùng gậy tre đánh vào vùng đầu, vùng mặt của anh B nhưng những thương tích này xảy ra khi bị cáo T đánh anh B nên bị cáo sẽ phải chịu trách nhiệm hình sự với tổng thương tích 56% của anh Lại Hữu B. Anh B cho rằng, trong vụ án có đồng phạm, Cơ quan điều tra chưa giám định 03 răng liên kề bị lung lay để xác định tổng thương tích; Chưa làm rõ vật chứng của vụ án là gậy tre hay tuýp sắt.

2.1. Về vấn đề có đồng phạm hay không:

- Lời khai của anh Lại Hữu B tại cơ quan điều tra và tại phiên toà thấy rằng: Tại hiện trường ban đầu là khu vực vườn hoa ngô CM và hiện trường thứ hai tại khu vực giãn dân thôn Văn Miếu, anh B không thấy ai giúp sức cho bị cáo T đánh anh B. Lời khai của người làm chứng chị Nguyễn Thu Tr, anh Đoàn X Đ và anh Nguyễn Quốc L cũng cho biết: Tại hiện trường ban đầu là khu vực vườn hoa ngô CM thì không thấy ai giúp sức cho bị cáo T đánh anh B. Ngoài ra anh L còn cho biết thêm, khi bị cáo T đưa anh B về lại vườn hoa ngô CM, anh L chỉ nhận thấy một mình bị cáo T đèo anh B, anh B ngồi phía sau xe máy và gục đầu vào lưng bị cáo T, không có ai giúp sức cùng T đưa anh B về lại vườn hoa ngô CM. Vì vậy Hội đồng xét xử xác định vụ án không có đồng phạm.

2.2. Về vấn đề chưa giám định 03 răng lung lay bên cạnh 03 răng cửa đã bị gãy để xác định tổng thương tích:

- Quá trình giải quyết vụ án, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã Sơn Tây đã ra quyết định trưng cầu giám định, yêu cầu Trung tâm giám định pháp y Hà

Nội giám định tỷ lệ phần trăm tổn thương trên cơ thể của anh B. Tại kết luận giám định tổn thương trên cơ thể người sống số 1600/KLTTCT-TTPY, ngày 15/11/2024 và Tại kết luận giám định bổ sung tổn thương trên cơ thể người sống số 706/KLTTCT-TTPY, ngày 19/6/2025 của Trung tâm pháp y – thuộc sở y tế Hà Nội đều xác định anh Lại Hữu B bị gãy 03 răng 1.1, 1.2, 2.1. Sau khi ban hành kết luận giám định định, Cơ quan điều tra công an thị xã Sơn Tây đã thông báo kết luận giám định cho anh B biết, anh B không có yêu cầu hay khiếu nại gì về hai bản kết luận giám định kể trên, cụ thể anh B không có yêu cầu gì về việc 03 răng bị lung lay. Mặt khác, đối với 03 răng bị lung lay, ngày 17/4/2025, anh B đã làm thẩm mỹ, thay 03 răng mới, các răng được thay mới anh B đã sử dụng ổn định, B thường, nay anh B yêu cầu giám định bổ sung đối với 03 răng này là không có cơ sở, không được HĐXX chấp nhận.

2.3. Vấn đề vật chứng của vụ án là gậy tre hay tuýp sắt:

- Căn cứ lời khai của anh B tại phiên toà thấy rằng: Quá trình đồn, đuổi nhau, khi bị cáo T và anh B gặp lại nhau tại khu vực vườn hoa ngô CM, bị cáo T có nói với anh B *“Tao với mày đi uống nước và nói chuyện như hai người đàn ông”*, anh B đồng ý ngồi lên phía sau xe máy của T và phát hiện dọc theo thân xe máy bên phải, chỗ để chân có 01 “gậy” vì trời tối nên anh chỉ phát hiện được “một đầu gậy màu đen, một đầu gậy màu trắng”, không biết là gậy tre hay tuýp sắt. Tại khu đô thị tái định cư Văn Miếu, phường Sơn Tây, khi bị T đánh anh B chỉ nghe thấy tiếng gậy va đập xuống nền đường gây ra tiếng kim loại nên anh B cho rằng hung khí T dùng để đánh gây thương tích cho anh B là tuýp sắt, không phải là gậy tre. Thực tế anh B không nhìn thấy, không cầm nắm hung khí T sử dụng. Quá trình xác định, mở rộng hiện trường nơi xảy ra vụ việc tại khu đô thị tái định cư Văn Miếu, phường Sơn Tây, Cơ quan điều tra phát hiện và thu giữ 01 đoạn gậy tre có đặc điểm 02 đốt, dài 59 cm, đường kính 04 cm, 01 đầu bị gãy dọc theo chiều dài thân gậy tre, đoạn gãy có chiều dài 18cm. Tại biên bản đối chất, T khẳng định dùng gậy tre, không dùng tuýp sắt. Mặt khác, bản thân T từ trước đến khi xảy ra sự việc ngày 02/10/2024, bị cáo T không biết anh B là ai, không mâu thuẫn gì với anh B nên không có chuyện T đã chuẩn bị hung khí là tuýp sắt từ trước để đánh anh B. Tại Công văn số 12/CV- TTPY ngày 03/01/2025 của Trung tâm pháp y Hà Nội nêu rõ: *“... gậy tuýp bằng sắt và gậy tre (không được mô tả chi tiết và hình ảnh) đều có thể là vật tày, tày có cạnh. Như vậy, với lực tác động đủ mạnh, gậy tuýp bằng sắt*

hay gây tre đều có thể gây ra những thương tích trên”. Nên Hội đồng xét xử xác định bị cáo T đã dùng gây tre để gây thương tích cho anh B.

Như vậy, căn cứ lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan Điều tra, lời khai của người bị hại về diễn biến sự việc, lời khai người làm chứng, Kết luận giám định và các chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đầy đủ căn cứ để kết luận hành vi của bị cáo đã phạm tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm c khoản 3 Điều 134 Bộ luật hình sự 2015. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 9, Hà Nội truy tố bị cáo về tội danh và điều luật trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến sức khỏe của người khác được pháp luật hình sự bảo vệ, gây mất trật tự trị an xã hội ở địa phương. Vì vậy cần phải có hình phạt tương xứng, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội để giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành công dân tốt, có ích cho xã hội và đấu tranh phòng ngừa tội phạm nói chung.

[4] Tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại Điều 52 của Bộ luật hình sự.

- Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đã tự nguyện bồi thường một phần thiệt hại cho bị hại nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo là người có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, lần đầu phạm tội, bản thân bị cáo là lao động chính trong gia đình, đã ly hôn vợ, đang nuôi hai con trong đó có một con đang học đại học, một con chưa thành niên, bị cáo có ông nội là người có công với cách mạng nên Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự để bị cáo được hưởng sự khoan hồng của pháp luật.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Anh Lại Hữu B và người đại diện theo uỷ quyền của anh B yêu cầu bị cáo phải bồi thường số tiền bị mất thu nhập là 66.600.000 đồng; Tiền viện phí và chi phí phát sinh 266.019.978 đồng; Tiền tổn thất về sức khỏe và tinh thần là 117.000.000 đồng, tương đương với 50 tháng lương cơ sở. Tổng số tiền bị hại yêu cầu bị cáo phải bồi thường là 449.619.978 đồng, số tiền này tính đến thời điểm xét xử (ngày 18/9/2025).

Xét thấy: Tôi ngày 02/10/2024, anh B bị bị cáo T gây thương tích được người thân đưa vào bệnh viện đa khoa Sơn Tây điều trị, đến ngày 16/10/2024 thì ra viện. Sau khi ra viện, anh B phải đi nhiều nơi để điều trị, đến nay phần cánh tay bên trái bị gãy vẫn đang phải sử dụng phương tiện kết hợp xương. Trước khi bị thương tích, anh B nhận hợp đồng giao khoán với Viện Sinh thái rừng và Môi trường và Công ty Cổ phần Thương mại Công nghệ X Mai Green Địa chỉ: xã X Mai, thành phố Hà Nội. Tại thư xác nhận thu nhập (BL số 284) của Viện sinh thái rừng và môi trường thể hiện “*Thu nhập trong giai đoạn từ ngày 01/01/2024 đến ngày 31/12/2024 của anh Lại Hữu B là 51,966,320 đồng*”. Tại thư xác nhận thu nhập của Công ty cổ phần thương mại X Mai Green (BL số 286) thể hiện “*Thu nhập trong giai đoạn từ ngày 01/01/2024 đến ngày 31/12/2024 của anh Lại Hữu B là 26,447,606 đồng*”. Như vậy, tính B quân thu nhập một tháng của anh B tại Viện Sinh thái rừng và Môi trường là 51,966,320 đồng : 12 tháng = 4,330,000 đồng/tháng, B quân thu nhập một tháng của anh B tại Công ty cổ phần thương mại X Mai Green là 26,447,606 đồng : 12 tháng = 2,203,000 đồng/tháng. Từ ngày 02/10/2024 đến ngày 14/7/2025, anh B phải đi điều trị thương tích nên phần thu nhập bị mất của anh B tại hai công ty trên là 09 tháng tương đương với số tiền 58,203,000 đồng, do đó HĐXX chấp nhận số tiền mất việc làm của anh B là 58,203,000 đồng (*Năm mươi tám triệu, hai trăm linh ba nghìn đồng*). Việc anh B yêu cầu bị cáo phải bồi thường số tiền 66.600.000 đồng là cao, không được chấp nhận.

- Đối với các khoản chi phí điều trị từ ngày 02/10/2024 đến ngày 16/10/2024 tại bệnh viện đa khoa Sơn Tây, chi tổng số tiền 19.640.620 đồng (bao gồm: Tiền viện phí, tiền mua thuốc, tiền giường bệnh...); Đi khám lại tại Bệnh viện Hữu Nghị Việt Đức 04 lần, tổng số tiền 12.509.450 đồng. Chi phí điều trị từ ngày 31/3/2025 đến ngày 08/4/2024 tại bệnh viện Việt Đức, chi tổng số tiền 45.659.452 đồng. Điều trị phục hồi chức năng tay trái tại nhà bác sỹ Nguyễn Thị Hoài Thu, địa chỉ: Phường Ngô Quyền, TX Sơn Tây 20 ngày x 130.000 đồng/1 ngày = 2.600.000 đồng; Ngày 08/8/2025, tiền xe, tiền khám lại = 1,612,000 đồng. Tổng số tiền là 82,021,522 (*Tám mươi hai triệu, không trăm hai mươi một nghìn, năm trăm hai mươi hai đồng*), đây là các khoản chi phí thực tế của anh Lại Hữu B, có hoá đơn, chứng từ kèm theo nên được HĐXX chấp nhận.

- Đối với chi phí điều trị 03 răng cửa phía trên tại Nha khoa Quốc tế Việt Pháp - Địa chỉ: Căn 5, LKV 12 tổ 4 Mai Trai, phường Sơn Tây, Hà Nội, tổng số

tiền 180.000.000 Đ, gồm: Trụ chân răng 061.7308 implant 03 cái x 25.000.000 đồng/1 cái = 75.000.000 đồng; Trụ phục hình 062.4603 03 cái x 6.000.000 đồng/1 cái = 18.000.000 đồng; Trụ lành thương 03 cái x 5.000.000 đồng/1 cái = 15.000.000 đồng; Nắp đậy 03 cái x 3.000.000đồng/1cái = 9.000.0000 đồng; Răng sứ lava 03 cái x 10.000.000 đồng/1 cái = 30.000.000 đồng; Làm lại thẩm mỹ Răng sứ Lava mỹ 03 cái x 10.000.000 Đ1/cái + tiền thuế 3.000.000 đồng = 33.000.000 đồng (03 răng liền kề bị lung lay, có hoá đơn, chứng từ kèm theo). HĐXX thấy rằng:

+ Tại bản Kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 1600/KLTTCT- TTPY ngày 15/11/2024 (BL: 212,213,214) và bản kết luận giám định bổ sung số 706/KLTTCT- TTPY ngày 19/6/2025 (BL: 227, 228, 229, 230) của Trung tâm pháp y Hà Nội, kết luận: “1.4. Gãy răng 1.1, 1.2, 2.1”, tại biên bản xác minh ngày 28/5/2025 tại Công ty TNHH Nha Khoa Quốc Tế Việt Pháp – Địa chỉ: Căn 5, LKV 12 tổ 4 Mai Trai, phường Sơn Tây, Hà Nội, ông Phương Công Mạnh là giám đốc cho biết “*Anh Lại Hữu B bị gãy 03 răng cửa còn 03 răng liền kề bị sang chấn chỉ cần uống thuốc, vệ sinh sau một thời gian sẽ ổn định*” (BL: 238, 239). Việc anh Lại Hữu B điều trị 03 răng bị gãy với số tiền 147,000,000 đồng là đúng, được HĐXX chấp nhận. Đối với chi phí điều trị cho 03 răng liền kề bị sang chấn, lung lay với số tiền 33,000,000 đồng, mặc dù anh B cung cấp được hoá đơn, chứng từ kèm theo nhưng xét thấy đây là chi phí tự nguyện do B bỏ ra để làm thẩm mỹ lại răng nên không được HĐXX chấp nhận.

- Đối với yêu cầu đòi bồi thường tiền tổn thất tinh thần: Theo khoản 2 Điều 590 Bộ luật Dân sự quy định “2. *Người chịu trách nhiệm bồi thường trong trường hợp sức khỏe của người khác bị xâm phạm phải bồi thường thiệt hại theo quy định tại khoản 1 Điều này và một khoản tiền khác để bù đắp tổn thất về tinh thần mà người đó gánh chịu. Mức bồi thường bù đắp tổn thất về tinh thần do các bên thỏa thuận; nếu không thỏa thuận được thì mức tối đa cho một người có sức khỏe bị xâm phạm không quá năm mươi lần mức lương cơ sở do Nhà nước quy định*”. Tại phiên toà, anh B yêu cầu bị cáo phải bồi thường tiền tổn thất về sức khỏe và tinh thần là 117.000.000đồng, tương đương với 50 tháng lương cơ sở. Hội đồng xét xử thấy rằng: Mặc dù anh B bị thương tích nhiều vùng trên cơ thể, mức tổn thương 56%, quá trình điều trị, anh B đã hồi phục nhanh, đến cuối tháng 11/2024, anh B đã đi làm lại được, nên Hội đồng xét xử quyết định buộc bị cáo Phùng Đức T bồi thường tiền tổn thất về sức khỏe và tinh thần cho anh B là 25 lần mức lương cơ sở.

Theo quy định tại Nghị định số 73/2024/GĐ-CP ngày 30/6/2024 thì mức lương cơ sở quy định từ ngày 01/7/2024 là 2.340.000 đồng/tháng, cụ thể: 25 tháng x 2.340.000 đồng/tháng = 58,500,000 đồng.

Từ những phân tích, đánh giá nêu trên, căn cứ Điều 48 của Bộ luật Hình sự, Điều 584, 585 và 590 Bộ luật dân sự và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, tình trạng thương tích của bị hại, cần buộc bị cáo Phùng Đức T phải bồi thường cho anh Lại Hữu B tổng số tiền là 345,724,522 đồng (*Ba trăm bốn mươi năm triệu, bảy trăm hai mươi bốn nghìn, năm trăm hai mươi hai đồng*).

+ Quá trình giải quyết vụ án, bố đẻ bị cáo là ông Phùng Văn X đã gặp gỡ anh Lại Hữu B, gia đình anh B đề thoả thuận mức bồi thường nhưng không được chấp nhận. Ngày 13/9/2025, ông X đã nộp thay cho bị cáo T số tiền bồi thường, khắc phục hậu quả là 150,000,000 đồng (*Một trăm năm mươi triệu đồng*) tại Phòng thi hành án Dân sự khu vực 9, Hà Nội theo biên lai thu tiền số 0002527. Số tiền này được đối trừ vào số tiền bị cáo T phải bồi thường cho anh B. Bị cáo Phùng Đức T còn phải bồi thường tiếp cho anh Lại Hữu B số tiền 195,724,522 đồng (*Một trăm chín mươi năm triệu, bảy trăm hai mươi bốn nghìn, năm trăm hai mươi hai đồng*).

+ Đối với số tiền phát sinh kể từ thời điểm xét xử sơ thẩm cho đến khi anh Lại Hữu B điều trị dứt điểm thương tích phần cánh tay trái sẽ được xem xét, giải quyết bằng vụ kiện dân sự khác khi anh B cung cấp đầy đủ tài liệu, chứng cứ và có yêu cầu.

+ Đối với số tiền 150,000,000 đồng mà ông Phùng Văn X (Bố đẻ bị cáo) đã thay bị cáo bồi thường cho anh B, ông X không yêu cầu bị cáo bồi hoàn và không yêu cầu Tòa án giải quyết, do đó Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về vật chứng của vụ án: Đối với 01 (một) đoạn gậy tre 02 đốt, dài 59cm, đường kính 04cm, 01 đầu bị gãy dọc theo chiều dài thân gậy tre, đoạn gãy có chiều dài 18cm, thân gậy bám dính nhiều đất bản là công cụ phạm tội nên áp dụng 47 Bộ luật hình sự Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự, tịch thu, tiêu hủy.

[7] Các vấn đề khác: Trong vụ án này còn có bà Trương Thị Thi H là người mất đoạn gậy tre, đây là đoạn gậy tre bị cáo T đã lấy dùng để đánh anh B, bà H không yêu cầu bồi thường nên Hội đồng xét xử không xét.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí trách nhiệm dân sự theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm c khoản 3 Điều 134, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 47, 48 Bộ luật hình sự; Điều 106, 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự, Điều 584, 585 và 590 Bộ luật dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 quy định về án phí và lệ phí Tòa án; **Xử:**

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Phùng Đức T phạm tội “*Cố ý gây thương tích*”.

2. Về hình phạt: Xử phạt Phùng Đức T 05 (năm) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 27/12/2024. Tiếp tục giam bị cáo để đảm bảo thi hành án.

3. Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo Phùng Đức T phải bồi thường cho anh Lại Hữu B tổng số tiền là 345,724,522 đồng (*Ba trăm bốn mươi năm triệu, bảy trăm hai mươi bốn nghìn, năm trăm hai mươi hai đồng*). Bị cáo T đã bồi thường số tiền 150,000,000 đồng (*Một trăm năm mươi triệu đồng*) nên được trừ vào tổng số tiền mà bị cáo T phải bồi thường.

- Anh Lại Hữu B được quyền liên hệ với Phòng thi hành án Dân sự khu vực 9, Hà Nội để nhận số tiền 150,000,000 đồng (*Một trăm năm mươi triệu đồng*) theo biên lai thu tiền số 0002527 ngày 13/9/2025 mà bị cáo đã nộp.

- Bị cáo Phùng Đức T còn phải tiếp tục bồi thường cho Lại Hữu B số tiền 195,724,522 đồng (*Một trăm chín mươi năm triệu, bảy trăm hai mươi bốn nghìn, năm trăm hai mươi hai đồng*).

- Giành quyền khởi kiện bằng một vụ kiện dân sự khác cho anh Lại Hữu B sau khi anh B điều trị dứt điểm thương tích phần cánh tay trái.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành) cho đến khi thi hành xong, thì hàng tháng bên phải thi hành án còn phải trả tiền lãi của số tiền chậm thi hành theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự 2015.

4. Xử lý vật chứng: Tịch thu, tiêu hủy 01 (một) đoạn gậy tre 02 đốt, dài 59cm, đường kính 04cm, 01 đầu bị gãy dọc theo chiều dài thân gậy tre, đoạn gãy có chiều dài 18cm, thân gậy bám dính nhiều đất bẩn.

(Tình trạng vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 14/8/2025 giữa Công an thành phố Hà Nội và Phòng thi hành án dân sự khu vực 9, Hà Nội).

5. Về án phí: Buộc bị cáo Phùng Đức T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 9,786,000 đồng (*Chín triệu, bảy trăm tám mươi sáu nghìn đồng*) tiền

án phí trách nhiệm dân sự. Tổng cộng bị cáo Phùng Đức T phải chịu 9,986,000 đồng (*Chín triệu, chín trăm tám mươi sáu nghìn đồng*) tiền án phí.

6. Quyền kháng cáo:

- Bị cáo, bị hại được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt được quyền kháng cáo phần Bản án liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo phần Bản án liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt hợp lệ bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thi hành theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND TP Hà Nội
- VKSND khu vực 9, Hà Nội.
- Người tham gia tố tụng
- Phòng THA dân sự khu vực 9, Hà Nội.
- Lưu hồ sơ

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đỗ Duy Liệu